TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 55/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27/4/2018
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Sâm
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Bế
Bà Nguyễn Thị Loan
- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 433/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 05/4/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tô Thị Huyền M, sinh năm 1977.
Địa chỉ: Số 18/20, khu phố Y, phường E, thị xã C, tỉnh T.
- *Bị đơn*: Anh Đinh Văn B, sinh năm 1978.
Địa chỉ: Ấp R, xã P, huyện C, tỉnh T.

(Chị M có đơn xin vắng mặt, anh B vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Tô Thị Huyền M trình bày: Năm 2008 chị và anh Đinh Văn B xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn I, huyện C, tỉnh T. Thời gian chung sống chị và anh B phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vả, cuộc sống không hạnh phúc nên anh B trở về sống nhà cha mẹ ruột. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Đinh Văn B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét

xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh B vắng mặt không lý do, cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc chị M xin ly hôn với anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Chị Tô Thị Huyền M có đơn xin giải quyết vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được chấp nhận. Đối với anh Đinh Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử theo thủ tục vắng mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh B xác lập quan hệ vợ chồng từ năm 2008, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, giấy chứng nhận kết hôn số 215/2008, ngày 10/11/2008 do Ủy ban nhân dân thị trấn I, huyện C, tỉnh T cấp. Chị M cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả nên anh B đã về sống nhà cha mẹ ruột. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Anh Đinh Văn B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh B vắng mặt không lý do, cũng không có ý kiến phản đối về việc chị M xin ly hôn và anh cũng không có nguyện vọng được hàn gắn đoàn tụ, điều này cho thấy tình cảm vợ chồng đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị M là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

Theo đơn khởi kiện chị M trình bày:

[3] Con chung: Không có.

[4] Tài sản chung: Không có.

[5] Nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị M phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm theo qui định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo chị M và anh B được quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Xử:

1- Cho chị Tô Thị Huyền M được ly hôn với anh Đinh Văn B.

2- Về án phí: Chị Tô Thị Huyền M phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba

trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 14954 ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3- Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnhTiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sâm